

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **253/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: **30/5/2022**

V/v “*Xin ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Đạt.**

-Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Bé.**

2/ Bà **Đặng Thị Mỹ Hạnh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Nguyễn-**Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc “*Xin ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị Kim A**, sinh năm 1987. (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Long An.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1987. (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Kim A trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc B do tìm hiểu, tiến đến hôn nhân năm 2008 và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 10/01/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, ít gần gũi quan tâm nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng

mà không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm nên đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Nay tình cảm không còn, chỉ yêu cầu được ly hôn anh B.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 13/8/2009 hiện đang sống với chị A. Ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại Bản tự khai đề ngày 14/4/2022 anh Nguyễn Ngọc B trình bày:*

-Về tình cảm: Giữa anh và chị A đã bất đồng quan điểm sống, nay không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị A.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 13/8/2009 hiện đang sống với chị A. Ly hôn đồng ý để chị A được tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:*

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Thị Kim A ly hôn anh Nguyễn Ngọc B; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 13/8/2009 cho chị Trần Thị Kim A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

Anh Nguyễn Ngọc B được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Chị Trần Thị Kim A có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc B. Anh B có địa chỉ thường trú tại xã N, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Cả chị A và anh B đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt chị A, anh B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Kim A trình bày chị và anh B đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 10/01/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày trong quá

trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân, nay không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn. Anh B trình bày giữa anh và chị A đã mâu thuẫn, nay không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A, anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Trần Thị Kim A ly hôn anh Nguyễn Ngọc B.

[3] *Về con chung*: Chị A trình bày có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 13/8/2009 hiện đang sống với chị A. Ly hôn chị A xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu C tuổi còn nhỏ; Tại Bản tự khai đề ngày 05/5/2022 cháu C trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ nên đề ổn định về mặt tâm lý và nơi học tập của trẻ chưa thành niên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận theo yêu cầu của chị A giao cháu C cho chị A nuôi, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị A và anh B trình bày thống nhất không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nuôi con chung giữa chị A, anh B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Trần Thị Kim A ly hôn anh Nguyễn Ngọc B.

2/. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 13/8/2009 cho chị Trần Thị Kim A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

Anh Nguyễn Ngọc B được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/ *Án phí*:

Chị Trần Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005428 ngày 15/02/2022 được khấu trừ nên chị không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án tuyên án chị A, anh B được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- UBND xã N;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

(đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt